

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/HS-ST

Ngày 30 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiều Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/TLHS-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/HSST-QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/HSST-QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Lữ Thị D, sinh năm 1966 tại Hà Nam; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn N, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn V và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); chồng: Nguyễn Văn T, con: có hai con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: không, tiền sự: Ngày 26/6/2017 Công an phường H, thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Đình T1, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn Thường Ấm, xã Tiên Hải, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn Tiến B, sinh năm 1958. Trú tại: Tổ 5, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/4/2018 Lữ Thị D (không làm đại lý cho công ty xổ số Hà Nam) ngồi bán nước ở khu vực gần cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam thuộc tổ 5, phường M, thành phố P thì có Nguyễn Đình T1 đến chỗ D ngồi bán nước và hỏi D “chị có ghi đề không, ghi cho em con đề 79 hai mươi nghìn đồng”. D đồng ý và lấy ra 01 tờ giấy trắng kích thước 5x8 cm (cáp đề) và dùng bút ghi số đề T1 mua vào tờ cáp rồi đưa cho T1, T1 cầm tờ cáp đề D đưa và đưa lại cho D số tiền 20.000đ thì bị lực lượng công an phường M, thành phố P phát hiện. Lực lượng công an đã đưa D và T1 về trụ sở lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm:

Thu giữ trên tay của Lữ Thị D số tiền 20.000đ.

Thu giữ trên tay Nguyễn Đình T1: 01 tờ cáp đề kích thước 5.8cm trên tờ cáp ghi chữ và số bằng mực bút bi màu đen.

Ngày 02/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý thi hành lệnh khám xét đối với chỗ ở của Lữ Thị D, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Quy luật chơi và tỷ lệ thắng thua như sau:

- Đối với số đề: người chơi đánh hai con số sau đó so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó, nếu trúng thì Lữ Thị D trả cho người đánh số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi đã đánh.

- Đối với số bao lô: người chơi đánh hai con số sau đó so sánh với hai số cuối của 27 giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó, nếu trúng thì D sẽ trả cho người đánh 80.000đ/điểm lô, mỗi điểm lô được tính là 22.500đ.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS-PL ngày 28/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Lữ Thị D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, phạt tiền bổ sung từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ sung ngân sách nhà nước, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 17/4/2018 tại tổ 5, phường Mi, thành phố P, Lữ Thị D đã bán trái phép số đề 79 với giá 20.000đ cho Nguyễn Đình T1 thì bị lực lượng công an phường M, thành phố P phát hiện. Quá trình điều tra xác định số tiền Lữ Thị D bán trái phép số đề là 20.000đ. Mặc dù số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng bản thân D vào ngày 26/6/2017 bị Công an phường H, thành phố P xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến trật tự công cộng nói chung mà còn trực tiếp làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội cũng như nếp sống văn minh đô thị nói riêng trên địa bàn thành phố P. Hành vi của các bị cáo còn làm sai lệch về chuẩn mực đạo đức, lối sống và nhân cách con người, gây bất bình trong nhân dân cũng như làm ảnh hưởng đến chính cuộc sống của bị cáo. Hành vi này nếu không được phát hiện và ngăn chặn kịp thời tất yếu sẽ kéo theo nhiều hệ lụy xấu cho gia đình và xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, nhưng tiền sự này đã được đánh giá trong cấu thành tội phạm.

Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình có chồng thường xuyên đau ốm đã được chính quyền địa phương xác nhận trong đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS nên để bị cáo cải tạo tại đại phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải. Xét mục đích phạm tội nhằm mục đích trục lợi nên áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo, tuy nhiên sẽ cân nhắc đến hoàn cảnh thực tế để áp dụng mức phạt tiền cho phù hợp.

[4] Xử lý vật chứng: Đối với số tiền 20.000đ là tiền D bán số lô đề trái phép nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với tờ cáp đề thu trong tay của Nguyễn Đình T1 tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án là đúng pháp luật.

[5] Các tình tiết khác của vụ án: Đối với Nguyễn Đình T1 đã có hành vi mua số đề của Lữ Thị D vào ngày 17/4/2018 nhưng số tiền đánh bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân T1 chưa có tiền án, tiền sự về các tội đánh bạc, gá bạc hay tổ chức đánh bạc do vậy không cấu thành tội “đánh bạc”. Cơ quan Công an thành phố Phủ Lý đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đình T1 là phù hợp pháp luật..

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 47; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lữ Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lữ Thị D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lữ Thị D cho UBND xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo Lữ Thị D: 1.000.000đ (một triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2/ Xử lý vật chứng: sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

Tình trạng vật chứng như trong ủy nhiệm chi số 51 lập ngày 09/7/2018.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo, người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh